

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

Số: 1239/VP-KGVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 01 tháng 3, năm 2021


V/v thực hiện hướng dẫn việc thực
hiện các quy định về chăm sóc thay
thế cho trẻ em.

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã nhận Thông tư số 14/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội “Về việc hướng dẫn việc thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em” (đính kèm văn bản).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Lưu Trung có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em; đồng thời, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện các nội dung theo quy định. Những nội dung vượt thẩm quyền, báo cáo và có ý kiến đề xuất trình UBND tỉnh.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo trên đến quý cơ quan biết, thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT, tthuy.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Công Danh

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em

Căn cứ Luật trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trẻ em;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn việc thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn việc thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em.

2. Thông tư này áp dụng đối với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cộng tác viên bảo vệ trẻ em, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy trình chăm sóc thay thế cho trẻ em

1. Tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin.

2. Đánh giá tình trạng và xác định nhu cầu cần hỗ trợ đối với trẻ em được nhận chăm sóc thay thế.

3. Xác định trẻ em được nhận chăm sóc thay thế.

4. Tiếp nhận thông tin các cá nhân, gia đình có nhu cầu nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.

5. Xác minh và lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.

6. Xác định cá nhân, gia đình đủ điều kiện được nhận chăm sóc thay thế.
7. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em được nhận chăm sóc thay thế.
8. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nhu cầu được nhận chăm sóc thay thế.
9. Theo dõi và đánh giá tình trạng trẻ em, cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.

Chương II

QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CHĂM SÓC THAY THẾ CHO TRẺ EM

Điều 3. Tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin

1. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, thu thập các thông tin về tình trạng và nhu cầu của trẻ em, các thành viên trong gia đình và lập danh sách trẻ em có nhu cầu được nhận chăm sóc thay thế.
2. Định kỳ 06 tháng, người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm lập danh sách, hồ sơ trẻ em đang được chăm sóc tại cơ sở có nhu cầu được nhận chăm sóc thay thế và chuyển đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt để làm căn cứ tìm cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận danh sách và hồ sơ trẻ em có nhu cầu được nhận chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt chuyển về và giao cho người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã quản lý, thực hiện các hoạt động hỗ trợ chăm sóc thay thế cho trẻ em theo quy định.
4. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm thu thập thông tin về tình hình trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, trẻ em bị xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để làm các thủ tục hỗ trợ chăm sóc thay thế tạm thời cho trẻ em theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em (sau đây viết tắt là Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

Điều 4. Đánh giá tình trạng và xác định nhu cầu hỗ trợ đối với trẻ em được nhận chăm sóc thay thế

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cán bộ cơ sở trợ giúp xã hội được người đứng đầu cơ sở phân công theo dõi đánh giá tình trạng của trẻ em có trách nhiệm sau:

1. Đánh giá tình trạng của trẻ em về sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần, tình hình học tập, điều kiện chăm sóc hiện tại, các nguy cơ có thể gây tổn hại cho trẻ em, nguyên nhân hoặc đối tượng gây tổn hại cho trẻ em, tình trạng gia đình, người thân thích (nếu có);

2. Xác định các dịch vụ, chính sách hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em theo các dịch vụ sau:

a) Chăm sóc sức khỏe: Khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc dinh dưỡng, chính sách bảo hiểm y tế;

b) Hỗ trợ giáo dục: Hỗ trợ trẻ em được đi học; hỗ trợ đồ dùng học tập, quần áo đồng phục, học phí; chi phí học nghề phù hợp với lứa tuổi theo quy định;

c) Hỗ trợ tâm lý: Tư vấn tại chỗ hoặc chuyển trẻ em đến tư vấn, trị liệu tại các cơ sở dịch vụ chuyên sâu về trị liệu tâm lý;

d) Phúc lợi xã hội: Hỗ trợ trẻ em được chăm sóc thay thế phù hợp bảo đảm thứ tự ưu tiên lựa chọn hình thức chăm sóc thay thế vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Đối với trẻ em sống tại cơ sở trợ giúp xã hội cần tạo điều kiện cho trẻ em trở về sống tại cộng đồng cùng cha, mẹ hoặc người thân thích (nếu có) hoặc tìm cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em; hỗ trợ chính sách trợ cấp xã hội cho trẻ em và cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định;

đ) Bảo vệ trẻ em: Thực hiện các biện pháp bảo vệ trẻ em khỏi bị xâm hại, bạo lực; cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em và triển khai các thủ tục hỗ trợ, can thiệp;

e) Trợ giúp pháp lý: Thực hiện các thủ tục xác định trẻ em trong trường hợp bị bỏ rơi theo quy định của pháp luật; hỗ trợ khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi; cung cấp dịch vụ pháp lý cho trẻ em.

3. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân lập hồ sơ của trẻ em theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 38 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Điều 5. Xác định trẻ em được nhận chăm sóc thay thế

Trẻ em được nhận chăm sóc thay thế khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Trẻ em thuộc các đối tượng theo quy định tại Điều 62 Luật trẻ em;

2. Trẻ em thuộc danh sách được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo quy định đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội;

3. Trẻ em có đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 38 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP;

4. Được sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật trẻ em hoặc của người giám hộ đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật trẻ em.

5. Trường hợp trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên phải lấy ý kiến của trẻ em.

Điều 6. Tiếp nhận thông tin các cá nhân, gia đình có nhu cầu nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận đơn đăng ký và hướng dẫn các cá nhân, gia đình có nhu cầu nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Điều 7. Xác định và lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế

1. Ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP về việc xác định và lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã còn có trách nhiệm sau:

- a) Xác định điều kiện của cá nhân, gia đình có nhu cầu nhận chăm sóc thay thế;
- b) Đánh giá mức độ phù hợp của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế với trẻ em dựa trên các thông tin của cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế, các yêu cầu của cá nhân, gia đình đối với trẻ em được nhận chăm sóc thay thế;

c) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: xem xét, phê duyệt danh sách cá nhân, gia đình đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật trẻ em trên cơ sở báo cáo của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.

Danh sách cá nhân, gia đình đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế gửi cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 56/017/NĐ-CP.

3. Cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em có trách nhiệm tư vấn cho cá nhân, gia đình được lựa chọn vào danh sách nhận chăm sóc thay thế trẻ em về các quy định của

pháp luật liên quan đến quyền và bổn phận của trẻ em, bảo vệ trẻ em và kỹ năng về chăm sóc thay thế.

4. Cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp huyện ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 68 Luật trẻ em, có trách nhiệm điều phối việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em như sau:

a) Định kỳ hằng quý gửi danh sách cá nhân, gia đình có nhu cầu nhận chăm sóc thay thế cho các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) trong địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện);

b) Rà soát, tổng hợp danh sách trẻ em và cá nhân, gia đình có nhu cầu nhận chăm sóc thay thế;

c) Định kỳ hằng tháng thông tin về trẻ em và cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế được lựa chọn cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cá nhân, gia đình có nhu cầu nhận chăm sóc thay thế cư trú tiếp tục thực hiện chăm sóc thay thế cho trẻ em theo quy định.

Điều 8. Điều kiện để cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế

Cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế phải bảo đảm các điều kiện sau:

1. Bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật trẻ em.
2. Đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác minh theo mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.
3. Hồ sơ bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.
4. Đã được cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã tư vấn theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.
5. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú phê duyệt đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế.

Điều 9. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em được nhận chăm sóc thay thế

1. Căn cứ kết quả đánh giá tình trạng của trẻ em việc xác định nhu cầu hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại địa phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

2. Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội phân công người đại diện phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã nơi cư trú của cá nhân, gia đình

nhận chăm sóc thay thế để lập kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em đang sống tại cơ sở trợ giúp xã hội đủ điều kiện được nhận chăm sóc thay thế.

3. Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp phải bao gồm các nội dung sau:

a) Mục tiêu kế hoạch cần đạt được: Hỗ trợ trẻ em được nhận chăm sóc thay thế phù hợp với trẻ em và bảo đảm các yêu cầu, quy định của pháp luật; hỗ trợ các dịch vụ theo các nhu cầu của trẻ em;

b) Hoạt động cụ thể cần thực hiện: Hoạt động hỗ trợ trẻ em được nhận chăm sóc thay thế theo quy định của Luật trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP; hỗ trợ các dịch vụ theo các nhu cầu của trẻ em về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, tâm lý, phúc lợi xã hội, bảo vệ trẻ em và trợ giúp pháp lý;

c) Xác định khung thời gian thực hiện cho từng hoạt động;

d) Phân công trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và các cá nhân thực hiện từng hoạt động;

đ) Các đơn vị cung cấp dịch vụ tham gia thực hiện kế hoạch;

e) Dự toán chi phí từng hoạt động và kinh phí thực hiện kế hoạch;

g) Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch và phân công người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em được nhận chăm sóc thay thế.

5. Trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở trợ giúp xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thống nhất với người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội về duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trước khi phê duyệt.

Điều 10. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có nhu cầu được nhận chăm sóc thay thế đang sống tại cộng đồng

1. Hỗ trợ các dịch vụ theo các nhu cầu của trẻ em:

a) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm:

a1) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại địa phương hỗ trợ trẻ em các dịch vụ theo nhu cầu của trẻ em về chăm sóc sức khỏe, giáo dục; hỗ trợ tâm lý, phúc lợi xã hội, bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

a2) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại xã triển khai các thủ tục thông báo tìm gia đình cho trẻ em bị bỏ rơi; làm khai sinh cho trẻ em và tìm gia đình chăm sóc thay thế tạm thời cho trẻ em;

b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu kết nối, chuyển tuyến dịch vụ cho trẻ em của cấp xã và điều phối, kết nối trợ giúp trẻ em được tiếp cận với các dịch vụ theo kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em.

2. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lựa chọn hình thức chăm sóc thay thế cho trẻ em bảo đảm thứ tự ưu tiên sau:

a) Chăm sóc thay thế bởi người thân thích khi trẻ em bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư này và có người thân thích đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế;

b) Chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích khi trẻ em bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này và không có người thân thích hoặc người thân thích không đủ điều kiện chăm sóc hoặc không nhận chăm sóc trẻ em;

c) Chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội khi trẻ em thuộc các trường hợp sau:

c1) Trẻ em bảo đảm đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư này;

c2) Trẻ em không có người thân thích hoặc người thân thích không đủ điều kiện chăm sóc hoặc không nhận chăm sóc;

c3) Không tìm được cá nhân, gia đình không phải là người thân thích nhận chăm sóc thay thế trẻ em;

c4) Trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và chưa tìm được gia đình chăm sóc thay thế;

d) Nhận con nuôi được thực hiện theo quy định của pháp luật về nuôi con nuôi.

3. Chăm sóc thay thế cho trẻ em bởi cá nhân, gia đình là người thân thích:

a) Trên cơ sở đánh giá tình trạng của trẻ em và lập hồ sơ của trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lập danh sách người thân thích của trẻ em, đánh giá tình trạng của người thân thích của trẻ em và lựa chọn người thân thích bảo đảm đủ điều kiện nhận chăm sóc thay thế trẻ em theo quy định của pháp luật;

b) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã thông báo tình hình của trẻ em cho cá nhân, gia đình là người thân thích của trẻ em; vận động các cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ em;

c) Trường hợp cá nhân, gia đình là người thân thích của trẻ em không cư trú cùng xã với trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã tham mưu với

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của trẻ em, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, gia đình là người thân thích của trẻ em để thực hiện các thủ tục hỗ trợ trẻ em được nhận chăm sóc thay thế;

d) Đối với trường hợp trẻ em đang được chăm sóc thay thế bởi người thân thích, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã hướng dẫn các cá nhân, gia đình đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em;

đ) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã tư vấn hoặc kết nối dịch vụ tư vấn cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em về các quy định pháp luật liên quan đến quyền, bổn phận của trẻ em, bảo vệ trẻ em và các kỹ năng về chăm sóc thay thế;

e) Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình người thân thích nhận chăm sóc thay thế trẻ em;

g) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ trẻ em tiếp cận các dịch vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

h) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã hỗ trợ cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ em hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để bảo đảm trẻ em được nhận đầy đủ các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

4. Chăm sóc thay thế cho trẻ em bởi cá nhân, gia đình không phải là người thân thích:

a) Trên cơ sở đánh giá hoàn cảnh, tình trạng và nhu cầu, nguyện vọng của trẻ em cần chăm sóc thay thế, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế phù hợp với trẻ em; báo cáo xác minh cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại Điều 42 Luật trẻ em và Điều 7 Thông tư này;

b) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã thông báo thông tin của trẻ em về tình trạng sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần, tình hình học tập, tình hình gia đình của trẻ em và thông tin khác (nếu có) cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế;

c) Trẻ em được tiếp xúc, làm quen với cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ em ít nhất 02 lần trước khi được nhận chăm sóc thay thế.

d) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế ban hành Quyết định giao nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay

thể khi cá nhân, gia đình đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp với trẻ em.

đ) Trường hợp cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế không cư trú cùng xã với trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của trẻ em, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế để thực hiện thủ tục giao nhận theo quy định tại khoản 7 Điều 42 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP;

e) Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã hỗ trợ hoàn thiện các thủ tục để trẻ em và cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế được nhận các chế độ chính sách hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

5. Chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội.

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em cư trú có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị đưa trẻ em vào chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội khi không thực hiện được các hình thức chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình là người thân thích hoặc cá nhân, gia đình không phải người thân thích.

6. Chăm sóc thay thế bằng hình thức nhận con nuôi được thực hiện theo quy định của pháp luật về nuôi con nuôi.

Điều 11. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em đang sống tại các cơ sở trợ giúp xã hội và chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế

1. Người đại diện cơ sở trợ giúp xã hội phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã triển khai việc chuyển đổi hình thức chăm sóc thay thế cho trẻ em trên cơ sở danh sách hồ sơ của trẻ em đang sống tại cơ sở trợ giúp xã hội có nhu cầu chăm sóc thay thế như sau:

a) Đánh giá sự phù hợp của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế về hoàn cảnh, tình trạng và nhu cầu, nguyện vọng của trẻ em cần chăm sóc thay thế;

b) Báo cáo xác minh điều kiện của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo mẫu số 11 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

c) Thông báo cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế thông tin của trẻ em về tình trạng sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần, giáo dục, tình hình gia đình, thông tin khác (nếu có) của trẻ em.

2. Tổ chức cho trẻ em được tiếp xúc, làm quen với cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ em ít nhất 02 lần trước khi được nhận chăm sóc thay thế.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất bằng văn bản với người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ em.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trên cơ sở thống nhất bằng văn bản với người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội. Quyết định được gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ sở trợ giúp xã hội để chấm dứt chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội.

5. Trên cơ sở xác định nhu cầu hỗ trợ, can thiệp của trẻ em, người đại diện cơ sở trợ giúp xã hội hỗ trợ trẻ em tiếp cận các dịch vụ theo nhu cầu về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, hỗ trợ tâm lý, phúc lợi xã hội; bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã hỗ trợ cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.

Điều 12. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trong trường hợp trẻ em cần bảo vệ khẩn cấp

Trường hợp trẻ em thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP thì người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các hỗ trợ can thiệp sau:

1. Tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP nếu trẻ em đang bị bạo lực, xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

2. Tìm cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế tạm thời cho trẻ em.

3. Chuyển trẻ em đến chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội khi không tìm được cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế tạm thời cho trẻ em.

4. Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hỗ trợ trẻ em tiếp cận các dịch vụ theo nhu cầu về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, tâm lý, phúc lợi xã hội, bảo vệ trẻ em và trợ giúp pháp lý; hỗ trợ các thủ tục để trẻ em được hưởng các chính sách theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm theo dõi, đánh giá tình trạng trẻ em được nhận chăm sóc thay thế

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm như sau:

1. Tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng tác viên bảo vệ trẻ em, người đại diện của cơ sở trợ giúp xã hội theo dõi, đánh giá tình trạng của trẻ em về điều kiện sống, tình trạng sức khỏe thể chất, sức khỏe tâm thần, sự hòa nhập của trẻ em với cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế để kịp thời đề nghị với các cơ quan, tổ chức, cá

nhân có liên quan các biện pháp hỗ trợ, can thiệp phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với người đại diện của cơ sở trợ giúp xã hội theo dõi, đánh giá tình trạng của trẻ em được chuyển từ cơ sở trợ giúp xã hội về chăm sóc thay thế tại địa phương.

3. Đề xuất chuyển hình thức chăm sóc thay thế phù hợp như sau:

Định kỳ 6 tháng hoặc khi trẻ em phải chuyển đổi hình thức, chuyển đổi cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã như sau:

a) Trường hợp trẻ em được nhận chăm sóc thay thế tạm thời:

a1) Trẻ em được chuyển về gia đình khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá bảo đảm điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cho trẻ em;

a2) Lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em, ưu tiên cá nhân, gia đình đang chăm sóc thay thế trẻ em. Trong trường hợp không tìm được cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế thì thực hiện thủ tục đưa trẻ em vào chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Trường hợp trẻ em đang được nhận chăm sóc thay thế nhưng cá nhân, gia đình không tiếp tục nhận chăm sóc thay thế trẻ em, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chuyển hình thức chăm sóc thay thế cho trẻ em như sau:

b1) Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này;

b2) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cư trú phối hợp với người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội, lựa chọn hình thức chăm sóc thay thế trẻ em theo quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 10 Thông tư này.

4. Đối với trẻ em được chăm sóc thay thế dài hạn bởi cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế đủ 16 tuổi, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm đánh giá tình trạng của người đó trình Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hỗ trợ phù hợp theo quy định của pháp luật.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về tình trạng trẻ em và cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trẻ em, đồng thời lựa chọn, đề xuất các giải pháp sau để hỗ trợ trẻ em, cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế:

a) Hỗ trợ các nhu cầu của trẻ em về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, phát triển tâm lý, bảo vệ trẻ em, chính sách trợ cấp cho trẻ em được nhận chăm sóc thay thế;

b) Hỗ trợ cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế các kiến thức, kỹ năng chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em, chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện thủ tục chấm dứt chăm sóc thay thế và lựa chọn hình thức chăm sóc thay thế phù hợp theo quy định tại Điều 69 Luật trẻ em.

Điều 14. Trách nhiệm theo dõi, đánh giá tình trạng của trẻ em được nhận chăm sóc thay thế trong trường hợp khẩn cấp

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm như sau:

1. Đánh giá tình trạng của trẻ em theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP đối với trẻ em tạm thời cách ly khỏi cha, mẹ và chuyển đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế tạm thời.

2. Phối hợp với người đại diện cơ sở trợ giúp xã hội đánh giá tình trạng của trẻ em theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP đối với trẻ em tạm thời cách ly khỏi cha, mẹ được chuyển đến cơ sở trợ giúp xã hội.

3. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân đánh giá tình trạng của trẻ em sau 15 ngày tạm thời cách ly và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn các hỗ trợ, can thiệp như sau:

a) Trẻ em được chuyển về gia đình khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được đánh giá đã đủ điều kiện bảo đảm an toàn cho trẻ em;

b) Thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định tiếp tục cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chưa đảm bảo an toàn hoặc vẫn còn nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em và thực hiện việc chăm sóc thay thế cho trẻ em.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em như sau:

a1) Tổ chức thực hiện chăm sóc thay thế cho trẻ em theo quy định tại Thông tư này;

a2) Phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại địa

phương hỗ trợ các dịch vụ cho trẻ em được nhận chăm sóc thay thế theo quy định của Thông tư này;

a3) Tổ chức tư vấn, hướng dẫn triển khai chính sách, biện pháp hỗ trợ người nhận chăm sóc thay thế và trẻ em được chăm sóc thay thế;

a4) Rà soát danh sách trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội, tiếp nhận kiến nghị của cơ sở trợ giúp xã hội để xem xét, quyết định hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chuyển trẻ em sang hình thức chăm sóc thay thế phù hợp;

a5) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức lao động - thương binh và xã hội các cấp, cơ sở trợ giúp xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan về chăm sóc thay thế cho trẻ em.

a6) Trước ngày 25 tháng 12 hằng năm báo cáo về tình hình thực hiện chăm sóc thay thế cho trẻ em tại địa phương và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

b) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em trên địa bàn;

c) Bố trí kinh phí và vận động nguồn lực thực hiện Thông tư này tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em như sau:

a1) Tổ chức thực hiện chăm sóc thay thế cho trẻ em theo quy định tại Thông tư này;

a2) Phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại địa bàn thực hiện các dịch vụ hỗ trợ cho trẻ em được nhận chăm sóc thay thế và trẻ em có nhu cầu được nhận chăm sóc thay thế theo quy định của Thông tư này;

a3) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức lao động - thương binh và xã hội cấp huyện, cơ sở trợ giúp xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan về chăm sóc thay thế cho trẻ em;

b) Bố trí kinh phí và vận động nguồn lực thực hiện chăm sóc thay thế cho trẻ em tại địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em;

b) Phân công người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cộng tác viên bảo vệ trẻ em tổ chức thực hiện chăm sóc thay thế cho trẻ em; thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trẻ em đang được chăm sóc thay thế và trẻ em có nhu cầu được nhận chăm sóc thay thế; theo dõi, đánh giá, hỗ trợ trẻ em, các cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em.

Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

1. Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện chăm sóc thay thế cho trẻ em theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về quy định pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ về chăm sóc thay thế cho trẻ em;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế như sau:

c1) Triển khai thực hiện quy định về chăm sóc thay thế cho trẻ em;

c2) Theo dõi, đánh giá trẻ em, cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em theo danh sách được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Lập dự toán, quyết toán kinh phí hằng năm để tiếp nhận trẻ em có nhu cầu được nhận chăm sóc thay thế tại cơ sở theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em có trách nhiệm:

a) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên công tác xã hội, viên chức về quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng tư vấn cho các cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế;

b) Tư vấn cho các cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế về các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và bổn phận của trẻ em, bảo vệ trẻ em, kỹ năng chăm sóc thay thế;

c) Bố trí kinh phí và vận động nguồn lực thực hiện chăm sóc thay thế cho trẻ em tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 01 năm 2021.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ LĐTBXH: Lãnh đạo Bộ, Vụ PC, Vụ KHTC, Cục BTXH, Thanh tra, các cơ sở TGXH và cơ quan báo chí thuộc Bộ, Trung tâm Thông tin;
- VP Làng TE SOS Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, TE.

BỘ TRƯỞNG



Đào Ngọc Dung